

Bản án số: **20** /2021/HS-ST  
Ngày: 28 – 4 -2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ Tòa phiên tòa:* Ông **Lê Trường Hải**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Phương Tuyền**  
Bà **Lê Thị Hoa**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đoàn Vũ Kim Kúc** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông **Triệu Hoàng Hùng** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20, 22, 23 và ngày 26 đến ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐHPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐHPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trương Thị Đ** - sinh năm 1953; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Nội trợ; Nơi cư trú: tổ dân phố P T, phường N D, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Nội trợ; con ông: Trương C (chết) và bà Trần Thị T (chết); Chồng: Lưu Chín - sinh năm: 1954; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. **Đào Thị X** - sinh năm 1960; Nơi sinh: Hà Tây; Nơi cư trú: Tổ 14, Đường Đ, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đào Đức V (chết) và bà: Mai Thị T - sinh năm: 1931; Chồng: Dương Công B (chết), có 02 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Thị D** - sinh năm 1958; Nơi sinh: Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Số 45, đường Trần M, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông: Lê Văn H (chết) và bà: Nguyễn Thị T (chết); Chồng: Nguyễn Ngọc S - Sinh năm: 1955, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. **Võ Thị Ú** - sinh năm 1980; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn N, xã N A, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Võ C (chết) và bà: Võ Thị C - Sinh năm: 1953; Chồng: Phan Hữu P - Sinh năm: 1974, có 05 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Thị D** (tên gọi khác Gái) - sinh năm 1975; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Nguyễn Văn Ch - Sinh năm: 1958 và bà: Phạm Thị S - Sinh năm: 1951; Chồng: Huỳnh Ngọc P - Sinh năm: 1974, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. **Dương Thị M** (tên gọi khác Gái) - sinh năm 1971; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Khóm P tổ 13, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Không rõ; Mẹ: Dương Thị C (chết); Chồng: Không; Có 01 con, sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04 tháng 3 năm 2020, bị Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt hành chính bằng quyết định số 39/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. **Đường Thị P** - sinh năm 1972; Nơi sinh: Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đường Văn M - Sinh năm: 1948 và bà: Văn Thị Đ - Sinh năm: 1953; Chồng: Nguyễn Văn L - Sinh năm: 1966, có 05 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt bằng bản án số 82/2013/HSST mức án 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, chấp hành xong ngày 10/10/2018; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. **Bùi Thị Ngọc M** - sinh năm 1968; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: tổ dân phố P, phường N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Bùi Văn T (chết) và bà: Nguyễn Thị H (chết); Chị em ruột: Bùi Thị Hồng V, Bùi Thị Tuyết H, Bùi Thị Ngọc P, Bùi Thị H; Chồng: Phạm Đức C - Sinh năm: 1965, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9. **Phan Thị T** (tên gọi khác Chinh) - sinh năm 1977; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: tổ dân phố T, phường N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Phan Văn T - sinh năm: 1957 và bà: Lê Thị C - Sinh năm: 1958; Chồng: Đào Bảo X - Sinh năm: 1973, có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

10. **Trần Thị L** - sinh năm 1963; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: tổ dân phố B, phường N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Trần T (chết) và bà: Lê Thị C (chết); Chồng: Nguyễn K - Sinh năm: 1964, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người làm chứng*: Các ông bà: Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T, Lưu C, Lưu Thanh B, Nguyễn Thị N. Đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 02 tháng 12 năm 2019, Tổ công tác Công an thị xã Ninh Hòa phối hợp cùng Công an phường N tiến hành kiểm tra đột xuất tại hộ gia đình Trương Thị Đ thuộc tổ dân phố P, phường N, thị xã Ninh Hòa, phát hiện tại sân nhà có Đào Thị X, Nguyễn Thị D, Võ Thị Ú, Nguyễn Thị D, Dương Thị M, Đường Thị P, Bùi Thị Ngọc M, Phan Thị T, Trần Thị L tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức Tài – Xiu. Thu giữ trực tiếp trên chiếu bạc số tiền 36.550.000 đồng.

Với mục đích thu lợi từ việc đánh bạc của các con bạc, khoảng 21 giờ ngày 02 tháng 12 năm 2019, Trương Thị Đ đồng ý cho những người quen mặt mượn sân nhà của mình để chơi đánh bạc, đưa ra các dụng cụ gồm 01 chiếu cói kích thước 1,2 x 02 mét, 01 bình ác quy hiệu Dongnai cùng dây điện nối với bóng đèn tròn phục vụ việc đánh bạc. Đ thu tiền các con bạc là 20.000 đồng/người, có người đưa hơn, thời điểm bị phát hiện Đ đã nhận được số tiền 150.000 đồng.

Hình thức những người tham gia đánh bạc “Tài – Xiu” gồm có 03 viên xúc xắc 06 mặt, khắc nút số từ 01 đến 06; một tấm nhựa được phân chia làm hai bên, một

bên ghi chữ Tài, một bên ghi chữ Xiu; 01 bộ chén đĩa sứ. Quy định khi thực hiện việc đánh bạc, người làm cái sẽ lắc 03 viên xúc xắc trong 01 cái chén úp trong đĩa. Người cái lắc xong thì những người chơi sẽ đặt cược vào bên Tài hoặc bên Xiu trên tấm nhựa. Khi những người chơi đã đặt tiền xong thì người cái sẽ mở chén và đối chiếu kết quả với người chơi, cộng tất cả các nút số ở mặt trên viên xúc xắc từ 04 đến 10 điểm là Xiu, từ 11 đến 18 điểm là Tài, xóc ra 03 điểm thì tất cả hòa, người chơi sẽ thắng hoặc thua với nhà cái tương ứng với số tiền mình đã đặt.

Quá trình điều tra, không xác định được cụ thể người làm cái. Những người tham gia đánh bạc khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Đào Thị X, Nguyễn Thị D mỗi người mang theo 200.000 đồng và sử dụng số tiền trên nhờ một người không quen biết đang đánh bạc đặt cược giúp, đã đặt cược thì bị Công an phát hiện. Võ Thị Ú mang theo trong người 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược 06 ván, mỗi ván 100.000 đồng nhưng đều thua, đưa cho Đ 20.000 đồng, số tiền còn lại vớt trong nhà Đ khi Công an kiểm tra. Nguyễn Thị D mang theo trong người 1.850.000 đồng, sử dụng 50.000 đồng để tham gia đánh bạc, nhờ một người một người không quen biết đang đánh bạc đặt cược giúp 01 ván 50.000 đồng, đã đặt cược thì bị Công an phát hiện, thu giữ trên người 1.800.000 đồng. Dương Thị M mang theo trong người số tiền 1.300.000 đồng dùng để tham gia đánh bạc, đánh 02 ván, mỗi ván 500.000 đồng nhưng đều thua, thu giữ trên người số tiền còn lại 300.000 đồng. Đường Thị P mang theo trong người số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc, đánh 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thua 01 ván, còn 01 ván đã đặt cược thì bị Công an phát hiện. Bùi Thị Ngọc M mang theo trong người số tiền 520.000 đồng dùng để tham gia đánh bạc, đánh 05 ván, mỗi ván 100.000 đồng nhưng đều thua, thu giữ trên người số tiền 20.000 đồng. Phan Thị T mang theo trong người 3.300.000 đồng, số tiền dùng để tham gia đánh bạc là 1.300.000 đồng, đưa cho Đủ 50.000 đồng, đánh 03 ván, 01 ván 50.000 đồng, 02 ván 100.000/ván nhưng đều thua, thu giữ trên người số tiền 3.000.000 đồng. Trần Thị L mang theo trong người 2.085.000 đồng để tham gia đánh bạc, nhờ một người một người không quen biết đang đánh bạc đặt cược giúp 02 ván, ván thứ nhất 100.000 đồng và bị thua, ván thứ hai 100.000 đồng thì bị Công an phát hiện nên vớt số tiền 1.800.000 đồng trong nhà Đ, thu giữ trên người 85.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng đánh bạc là 37.955.000 đồng (gồm 36.550.000 đồng tiền thu trực tiếp trên chiếu, 1.405.000 thu trên người các con bạc).

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS-HS ngày 06/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Trương Thị Đ về tội “*Gá bạc*” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Đào Thị X, Nguyễn Thị D, Võ Thị Ú, Nguyễn Thị D, Dương Thị M, Đường Thị P, Bùi Thị Ngọc M, Phan Thị T, Trần Thị L về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trương Thị Đ từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Hình phạt bổ sung: Không.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đường Thị P từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Dương Thị M từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đào Thị X, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị D, Bùi Thị Ngọc M, Phan Thị T, Trần Thị L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo đối với Võ Thị Ú từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: 01 tấm thẻ can bằng nhựa dẻo kích thước 1,5 x 02 mét in số và chữ “Tài – Xiu”, 01 bộ chén đĩa sứ (đĩa bị vỡ), 03 viên xúc xắc 06 mặt, 01 chiếu cói kích thước 1,2 x 02 mét, 01 bình ác quy hiệu Dongnai cùng dây điện nối với bóng đèn tròn không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Hình sự; 01 xe mô tô biển số 79R1 – 0546 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa trả cho chủ sở hữu theo biên bản lập ngày 03/01/2020 nên không xem xét; Số tiền thu giữ trực tiếp trên chiếu bạc 36.550.000, Trương Thị Đ giao nộp 510.000 đồng, thu trên người các con bạc sử dụng để đánh bạc 1.405.000 đồng đã được nộp vào Kho bạc nhà nước thị xã Ninh Hòa, là tiền phạm tội đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; Số tiền thu trên người các con bạc không sử dụng vào mục đích đánh bạc 3.844.000 đồng đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 27 tháng 11 năm 2020 nên không xem xét.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng đều có nội dung xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, người làm chứng được triệu tập hợp lệ vắng mặt nhưng lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Thị Đ, Đào Thị X, Nguyễn Thị D, Võ Thị Ú, Nguyễn Thị D, Dương Thị M, Đường Thị P, Bùi Thị Ngọc M, Phan Thị Ty và Trần Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Tối ngày 02/12/2019 tại tổ dân phố P, phường N, thị xã Ninh Hòa, Trương Thị Đ đã có hành vi cho người khác sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình, cung cấp 01 chiếc cối, 01 bình ác quy hiệu Dongnai cùng dây điện nối với bóng đèn tròn để những người khác thực hiện việc đánh bạc để thu lợi từ các con bạc 150.000đ vào ngày 02/12/2019. Đào Thị X, Nguyễn Thị D, Võ Thị Ú, Nguyễn Thị D, Dương Thị M, Đường Thị P, Bùi Thị Ngọc M, Phan Thị T, Trần Thị L đã có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền mà trong đó tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 36.550.000đ (trong đó bao gồm số tiền mà các bị cáo dùng đánh bạc) và thu trên người các con bạc sử dụng để đánh bạc 1.405.000đ.

Hành vi của bị cáo Trương Thị Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Gá bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Đào Thị X, Nguyễn Thị D, Võ Thị Ú, Nguyễn Thị D, Dương Thị M, Đường Thị P, Bùi Thị Ngọc M, Phan Thị T, Trần Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố các bị cáo về tội danh và hình phạt là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[4] Xét năng lực, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Đối với bị cáo Trương Thị Đ: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết được rằng việc sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình cho nhiều người tham gia đánh bạc trái phép, tạo điều kiện thuận lợi như chuẩn bị 01 chiếu cói, 01 bình ác quy cùng dây điện nối với bóng đèn phục vụ đánh bạc để thu lợi từ các con bạc vào ngày 02/12/2019 là 150.000đ. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, vì hám lợi ít vật chất từ việc thu tiền xâu mà đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi 150.000đ ngày 02/12/2019 và 360.000đ của những lần thu lợi trước đó; bị cáo là người cao tuổi, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Các tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trương Thị Đ đã 68 tuổi, không còn khả năng lao động nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4.2] Các bị cáo Đào Thị X, Nguyễn Thị D, Võ Thị Ú, Nguyễn Thị D, Dương Thị M, Đường Thị P, Bùi Thị Ngọc M, Phan Thị T, Trần Thị L là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết hành vi đánh bạc trái phép là nghiêm cấm, nhưng vì mục đích thu lợi bất chính mà xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương góp phần gia tăng tệ nạn cờ bạc trong xã hội nên cần phải xử lý các bị cáo với mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm. Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm giản đơn về tội đánh bạc nên cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân đối với từng bị cáo khi quyết định mức hình phạt:

[4.2.1] Đối với bị cáo Đường Thị P: Về nhân thân, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt bằng bản án số 82/2013/HSST ngày 26/11/2013 với mức án 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo đã được xóa án tích nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng, cao hơn các bị cáo khác mới có tác dụng răn đe tội phạm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật để an tâm cải tạo. Ngoài ra, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ một khoảng thời gian nhất định là có căn cứ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự cũng có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung tội phạm và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tự cải tạo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội.

Do bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ vì bị cáo còn phải lao động để nuôi sống bản thân và gia đình là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đường Thị P 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

[4.2.2] Đối với bị cáo Dương Thị M sau lần phạm tội còn tiếp tục vi phạm hành chính và đã bị Công an thành phố Nha Trang xử phạt hành chính bằng quyết định số 39/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt và xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn bị cáo P nhưng cao hơn các bị cáo khác trong vụ án để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ một khoảng thời gian nhất định là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tự cải tạo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung tội phạm.

Do bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ vì bị cáo còn phải lao động để nuôi sống bản thân và gia đình là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Thị M 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

[4.2.3] Đối với bị cáo Đào Thị X, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị D, Bùi Thị Ngọc M, Phan Thị T, Trần Thị L và Võ Thị Ú đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Võ Thị Ú có cha là ông Võ C là người có công với cách mạng được tặng bằng tổ quốc ghi công số



674/Ttga ngày 06/7/1981 nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo thấp hơn các bị cáo khác và mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung tội phạm.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo X, D, D, M, T, L và bị cáo Ú. Hội đồng xét xử xét thấy quyết định mức hình phạt và áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo, góp phần đấu tranh và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01(một) chiếc chiếu cói có kích thước 1.2 mét \* 02 mét; 01(một) tấm decal nhựa dẻo kích thước 1.5 mét \* 02 mét in số và chữ “Tài - xiu”; 01(một) bộ chén đĩa bằng sứ (đĩa bị vỡ) và 03 viên xúc xắc (hạt xí ngầu) 6 mặt; 01(một) bình ác quy, màu đen, hiệu Dongnai đầu nối dây điện với một bóng đèn tròn, màu trắng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền thu giữ trực tiếp trên chiếu bạc 36.550.000đ đã nộp vào Kho bạc nhà nước thị xã Ninh Hòa theo giấy nộp tiền ngày 06/12/2019 cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 510.000 đồng do thu lợi bất chính mà bị cáo Trương Thị Đ giao nộp theo giấy nộp tiền ngày 03/12/2019 vào Kho bạc nhà nước thị xã Ninh Hòa cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền bị cáo Dương Thị M sử dụng để đánh bạc 300.000 đồng theo chứng từ biên lai thu số 0026530 ngày 10/01/2020 của Kho bạc nhà nước thị xã Ninh Hòa cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền bị cáo Phan Thị T sử dụng để đánh bạc 1.000.000đ theo chứng từ biên lai thu số 0026493 ngày 10/01/2020 của Kho bạc nhà nước thị xã Ninh Hòa cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền bị cáo Trần Thị L sử dụng để đánh bạc 85.000 đồng theo chứng từ biên lai thu số 0026540 ngày 10/01/2020 của Kho bạc nhà nước thị xã Ninh Hòa cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền bị cáo Bùi Thị Ngọc M sử dụng để đánh bạc 20.000đ theo giấy nộp tiền 20.000đ vào Kho bạc nhà nước thị xã Ninh Hòa ngày 27/11/2020 cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng khác đã được cơ quan điều tra xử lý nên không xem xét.

[6] Về ý kiến của vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều luật, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đủ và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận. Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo khác là quá nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội nên cần tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội để cải

tạo, sửa chữa lỗi lầm của mình bằng hình phạt cải tạo không giam giữ và hình phạt tiền nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Thị Đ.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đường Thị P.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Thị M.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đào Thị X, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị D, Bùi Thị Ngọc M, Phan Thị T, Trần Thị L.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Thị Ú.

Căn cứ các Điều 106, 136 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**1. Xử phạt bị cáo Trương Thị Đ 01 (Một) năm tù về tội “Gá bạc”** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Xử phạt bị cáo Đường Thị P 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”,** thời hạn thi hành án tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa nhận được quyết định thi hành án và bản sao án.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục và thông báo kết quả chấp hành án của người chấp hành án cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện

Vạn Ninh được giao giám sát, giáo dục khi có yêu cầu; phải có mặt tại cuộc họp kiểm điểm người chấp hành án theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Vạn Ninh được giao giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập và không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Đường Thị P 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

**3. Xử phạt bị cáo Dương Thị M 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”,** thời hạn thi hành án tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa nhận được quyết định thi hành án và bản sao án.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục và thông báo kết quả chấp hành án của người chấp hành án cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Nha Trang được giao giám sát, giáo dục khi có yêu cầu; phải có mặt tại cuộc họp kiểm điểm người chấp hành án theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Nha Trang được giao giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập và không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Thị M 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

**4. Xử phạt các bị cáo Đào Thị X, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị D, Bùi Thị Ngọc M, Phan Thị T và Trần Thị L** mỗi bị cáo **25.000.000đ** (*Hai mươi lăm triệu đồng*) về tội “Đánh bạc”.

**5. Xử phạt bị cáo Võ Thị Ú 20.000.000đ** (*Hai mươi triệu đồng*) về tội “Đánh bạc”.

**6. Về vật chứng:** - Tịch thu tiêu hủy: 01(một) chiếc chiếu cói có kích thước 1.2 mét \* 02 mét; 01(một) tấm decal nhựa dẻo kích thước 1.5 mét \* 02 mét in số và chữ “Tài - xiu”; 01(một) bộ chén đĩa bằng sứ (đĩa bị vỡ) và 03 viên xúc xắc (hạt xí ngẫu) 6 mặt; 01(một) bình ác quy, màu đen, hiệu Dongnai đầu nối dây điện với một bóng đèn tròn, màu trắng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa và Cơ quan điều tra công an thị xã Ninh Hòa.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền thu giữ trực tiếp trên chiếu bạc 36.550.000 đã nộp vào Kho bạc nhà nước thị xã Ninh Hòa theo giấy nộp tiền ngày 06/12/2019.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 510.000 đồng thu lợi bất chính mà bị cáo Trương Thị Đ giao nộp theo giấy nộp tiền ngày 03/12/2019 vào Kho bạc nhà nước thị xã Ninh Hòa.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Dương Thị M sử dụng để đánh bạc 300.000 đồng theo chứng từ biên lai thu số 0026530 ngày 10/01/2020 của Kho bạc nhà nước thị xã Ninh Hòa.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Phan Thị T sử dụng để đánh bạc 1.000.000đ theo chứng từ biên lai thu số 0026493 ngày 10/01/2020 của Kho bạc nhà nước thị xã Ninh Hòa.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Trần Thị L sử dụng để đánh bạc 85.000 đồng theo chứng từ biên lai thu số 0026540 ngày 10/01/2020 của Kho bạc nhà nước thị xã Ninh Hòa.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Bùi Thị Ngọc M sử dụng để đánh bạc 20.000đ theo giấy nộp tiền 20.000đ vào Kho bạc nhà nước thị xã Ninh Hòa ngày 27/11/2020.

**7. Về án phí:** Các bị cáo Trương Thị Đ, Đào Thị X, Nguyễn Thị D, Võ Thị Ú, Nguyễn Thị D, Dương Thị M, Đường Thị P, Bùi Thị Ngọc M, Phan Thị T và Trần Thị L mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**8. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- Các bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Thi hành án Hình sự thị xã Ninh Hòa.
- Chi cục THA DS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Trường Hải**